

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 02 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Yến P, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Phạm Yến P trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị P và anh L chung sống vào năm 2020 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ngày 17/5/2021. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi nhau xung quanh vấn đề anh L thường đi chơi và gây ra nợ, chị P nhiều lần đứng ra trả nợ thay anh L, do anh L không sửa đổi dẫn đến không còn tình cảm và chị P mất niềm tin với anh L, chị và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 07/2024. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên chị P yêu cầu được ly hôn anh L.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Nghi Đ, sinh ngày 10/7/2021. Khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Anh Nguyễn Văn L trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị P trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, anh thừa nhận có đi chơi và gây ra nợ, chị P cũng có đứng ra trả nợ thay anh L nhiều lần, nhưng khoản nợ sau đều vay để trả cho khoản nợ trước, chứ sau này anh L không còn vay nợ để đi chơi. Hiện tại tình cảm của anh vẫn còn yêu thương vợ con, anh L mong có cơ hội hàn gắn tình cảm cùng chị P chăm lo cho con nên anh không đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Nghi Đ, sinh ngày 10/7/2021. Hiện tại con sống cùng chị P, trường hợp giải quyết ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Yến P có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh L kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Chị P và anh L đều xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xung quanh việc anh L đi chơi và gây nhiều nợ. Anh L không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình những hiện tại anh chị sống ly thân nhau và thời gian ly thân anh chị cũng không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân, chị P cương quyết ly hôn và xác định không còn tình cảm gì với anh L. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị có xảy ra đến mức trầm trọng không thể kéo dài tình trạng hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị P được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung hiện đang sinh sống cùng chị P và chị cũng có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, quá trình nuôi con chị P cũng đảm bảo các điều kiện cho con phát triển tốt. Đồng thời, anh L cũng đồng ý giao con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung Nguyễn Nghi Đ cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không có, không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Yến P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Yến P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.
2. Về con chung: Giao Nguyễn Nghi Đ, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2021 cho chị Phạm Yến P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Yến P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002390 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Trúc